TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim P và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 16/7/2010 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thanh Đ sinh ngày 05/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Kim P và anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim P và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim P tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0001214 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* hoàn trả cho chị P.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- UBND xã H (xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh cũ), tỉnh Vĩnh Long
(Theo GCNKH số 38 ngày 06/5/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga